

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày: 04.9.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; Nơi sinh: huyện G Q, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký NKTT: ấp H, xã Đ, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Tô Thị V, sinh năm 1949; vợ Thị T, sinh năm 1990; con 02 người lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự không; tiền án tiền án không, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 19/12/1997, bị Tòa án nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự

năm 1985, ngày 20/6/1998 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 14/01/2000, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985, ngày 05/10/1999, chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 05/3/2000, chấp hành xong Bản án về nộp án phí, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2019 cho đến nay (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: không

* Người bào chữa cho bị cáo: không

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không

* Bị hại: 1/ Lý Trúc L, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã A, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

2/ Phan Quang Tr, sinh năm 1978

Từ Thị D, sinh năm 1976 (vợ ông Tr có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đồng cư trú: Ấp D, xã HH, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

* Người làm chứng: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 25/9/2018 đến ngày 06/3/2019, Nguyễn Văn H (có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản) thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của nhiều bị hại trên địa bàn huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius Fi, màu vàng – đen, mang biển kiểm soát 68G1-188.30 từ huyện G Q, tỉnh Kiên Giang đi đến huyện U M T, tỉnh Kiên Giang để tìm nhà không người trông giữ, chủ nhà đi vắng, H mở khóa cửa nhà và bẻ thanh sắt song cửa sổ rồi đột nhập vào nhà, lén lút để lấy trộm tài sản. Sau khi lấy trộm được tài sản, H mang đi bán để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng vào mục đích đánh bạc hết. Cụ thể từng vụ trộm cắp do Nguyễn Văn H đã thực hiện như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 25/9/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius Fi, màu vàng – đen, mang biển kiểm soát 68G1-188.30 từ xã Đ, huyện G Q đến huyện U M T tìm tài sản để trộm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến nhà của bà Lý Trúc L thuộc ấp T, xã A, huyện U M T, H phát hiện nhà đi vắng, đóng cửa, H đến mở cửa rào, rồi đến mở khóa cửa nhà trước bằng cách bẻ khóa, rồi đột nhập vào nhà lấy trộm 01 chiếc lắc vàng 18K, trọng

lượng 04 chỉ 06 phân 9,5 L, H để tài sản do lấy trộm vào cái bọc nhựa màu đỏ (chuẩn bị sẵn) rồi lên xe mô tô điều khiển chạy đi đến chợ GR, bán tại tiệm vàng không xác định. H không nhớ bán vàng lấy trộm được bao nhiêu tiền, số tiền bán vàng sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

* Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện U M T, kết luận 01 chiếc lắc đeo tay vàng 18K 62,0%, trọng lượng 04 chỉ 06 phân 9,5 L, kiểu mắt xích có đính nhiều hạt màu vàng, mua vào tháng 8/2018, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 13.017.000đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 06 giờ ngày 06/3/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius Fi, màu vàng – đen, mang biển kiểm soát 68G1-188.30 từ N, huyện GR đến xã HH, huyện U M T tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến nhà của vợ chồng ông Phan Quang Tr và bà Từ Thị D. Do nhà đóng cửa, không người trông giữ, H đột nhập vào cửa sổ nhà sau, dùng các công cụ chuẩn bị sẵn gồm cây tua vít, búa, xà beng cạy, phá chiếc kết sắt lấy số tiền 137.000.000 đồng, số trang sức bằng vàng và ngọc trai gồm:

- 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, dây chuyền kiểu bông dứa;
- 01 chiếc lắc tay vàng 24K trọng lượng 10 chỉ, kiểu khoen lật;
- 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 02 chỉ, loại nhẫn kiểu có mặt bằng hạt màu đỏ;
- 01 chiếc kiềng đeo cổ vàng 24K trọng lượng 07 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 05 chỉ, loại nhẫn trơn;
- 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 03 chỉ, loại nhẫn trơn;
- 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 02 chỉ, loại nhẫn kiểu hình bông mai;
- 01 đôi bông tai vàng 24K trọng lượng 01 chỉ;
- 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 03 chỉ kiểu mắc tre, dây chuyền có mặt hình mỏ neo vàng 18K trọng lượng 05 phân;
- 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 03 chỉ, loại nhẫn kiểu hình bông mai;
- 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 02 chỉ, loại nhẫn kiểu trên mặt có đính nhiều hạt màu trắng;
- 01 cặp nhẫn cưới vàng 18K trọng lượng 01 chỉ;

01 bộ trang sức gồm: 01 sợi dây chuỗi đeo cổ dài 47cm, có 93 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai; 01 sợi dây chuỗi đeo tay dài 17cm, có 31 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn có đính 01 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, mỗi chiếc bông có đính 01 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai;

01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng có dạng hình bông mai, mỗi chiếc bông có đính 01 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai;

01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn có đính 01 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai.

Sau khi lấy trộm được tài sản, H để vào 01 cái bọc nhựa màu đỏ (chuẩn bị sẵn), công cụ dùng cạy phá kết sắt H ném bỏ xuống ao phía sau nhà của bà D. Trong quá trình cất giữ tài sản lấy trộm, H làm rơi lại 01 chiếc kiềng đeo cổ và bộ trang sức bằng ngọc trai tại đất của bà Lê Kim S giáp ranh với đất của bà D.

Số tài sản do lấy trộm mà có, H để 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 68G1 – 188.30, số tiền H dùng để trả nợ và sử dụng đánh bạc thua hết.

* Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện U M T, kết luận.

- 01 sợi dây chuyền vàng 24K 99,5% trọng lượng 05 chỉ, dây chuyền kiểu bông dừa, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 18.050.000đ.

- 01 chiếc lắc tay vàng 24K 99,5% trọng lượng 10 chỉ, kiểu khoen lật, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 36.100.000đ.

- 01 chiếc nhẫn vàng 24K 99,5% trọng lượng 02 chỉ, loại nhẫn kiểu có mặt bằng hột màu đỏ, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 7.220.000đ.

- 01 chiếc kiềng đeo cổ vàng 24K 99,5% trọng lượng 07 chỉ, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 25.270.000đ.

- 01 chiếc nhẫn vàng 24k 99,5% trọng lượng 05 chỉ, loại nhẫn trơn, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 18.050.000đ.

- 01 chiếc nhẫn vàng 24k 99,5% trọng lượng 03 chỉ, loại nhẫn trơn, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 10.830.000đ.

- 01 chiếc nhẫn vàng 24k 99,5% trọng lượng 02 chỉ, loại nhẫn kiểu hình bông mai, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 7.220.000đ.

- 01 đôi bông tai vàng 24K 99,5% trọng lượng 01 chỉ, loại bông cưới, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 3.610.000đ.

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K 61,0% trọng lượng 03 chỉ kiểu mắc tre, dây chuyền có mặt hình mỏ neo vàng 18K trọng lượng 05 phân. Tổng trọng lượng dây chuyền và mặt dây chuyền là 3,5 chỉ, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 8.400.000đ.

- 01 chiếc nhẫn vàng 18K 61,0% trọng lượng 03 chỉ, loại nhẫn kiểu hình bông mai, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 7.200.000đ.

- 01 chiếc nhẫn vàng 18K 61,0% trọng lượng 02 chỉ, loại nhẫn kiểu trên mặt có đính nhiều hột màu trắng, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 4.800.000đ.

- 01 cặp nhẫn cưới vàng 18K 61,0% trọng lượng 01 chỉ, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 2.400.000đ.

- 01 bộ trang sức gồm: 01 sợi dây chuỗi đeo cổ dài 47cm, có 93 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai; 01 sợi dây chuỗi đeo tay dài 17cm, có 31 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn có đính 01 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, mỗi chiếc bông có đính 01 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 2.500.000đ.

- 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng có dạng hình bông mai, mỗi chiếc bông có đính 01 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 1.300.000đ.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn có đính 01 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 1.350.000đ.

- 01 tủ két sắt nhãn hiệu “LOIPHAT SAFE BOX”, loại khóa cơ, do Việt Nam sản xuất. Két sắt có kích thước ngang 60cm, rộng 46cm, cao 80cm, đã qua sử dụng, được định giá tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 1.240.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại trên có giá trị được Hội đồng thống nhất thẩm định giá tại thời điểm bị xâm hại là: 155.540.000đ.

Trong vụ này bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị là 292.540.000đ (hai trăm chín mươi hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: **304.317.000đ (ba trăm lẻ bốn triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng).**

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T khám nghiệm hiện trường thu giữ và đã trả lại cho bị hại Phan Quang Tr và Từ Thị D gồm:

+ 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn, bên trong nhẫn có chữ và số “THANH HẢI CÔNG SỰ 99,5% 3.0”;

+ 01 chiếc kiềng đeo cổ bằng kim loại màu vàng, có dạng hình tròn, trên kiềng có đóng số “07.995”, trọng lượng 07 chỉ;

+ 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, có dạng hình bông mai, mỗi chiếc bông có đính 01 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai;

+ 01 bộ trang sức gồm: 01 sợi dây chuỗi đeo cổ dài 47cm, có 93 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai; 01 sợi dây chuỗi đeo tay dài 17cm, có 31 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, mặt nhẫn có đính 01 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, mỗi chiếc bông có đính 01 hạt chuỗi màu trắng bằng ngọc trai;

+ Số tiền Việt Nam 22.000.000đ;

+ 01 cây kéo loại kéo cắt cây cảnh, có tổng chiều dài 47cm, cán kéo bằng nhựa màu xanh và trắng dài 19cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu đen có chiều dài 28cm, kéo đã qua sử dụng;

+ 01 cây dao, loại dao phai mũi bằng, có tổng chiều dài 34,5cm, cán dao bằng kim loại tròn dài 10,5 cm, lưỡi dao dài 24cm, rộng 09 cm, dao đã qua sử dụng;

+ 01 cây búa, loại búa thau đóng đinh, đầu búa bằng kim loại dài 10,5cm, có 01 đầu dẹp và 01 đầu vuông, đầu vuông dùng để đóng đinh có kích thước, 2,3cm x 2,3cm, cán búa bằng cây có chiều dài 36cm, búa đã qua sử dụng.

- *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T khám xét khẩn cấp thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu Thị T (vợ bị cáo Nguyễn Văn H) gồm:*

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu lò tói dài 62cm;

+ 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn kiểu có hạt màu tím;

+ 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, lắc dài 19,5cm;

+ 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn hạt;

+ 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, dài 17cm;

- + 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt vuông;
- + 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, có mặt bằng hột màu vàng, dây chuyền dài 50,6cm;
- + 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt hình tròn, trên mặt có đính nhiều hột màu trắng, dây chuyền dài 55cm;
- + 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn kiểu có hột hình hoa mai;
- + Tiền Việt Nam tổng cộng: 74.100.500đ;
- + Ngoại tệ gồm: 02 tờ mệnh giá 10.000Won; 05 tờ mệnh giá 1000Won; 02 tờ mệnh giá 2USD; 04 tờ mệnh giá 01USD.
- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:
 - + 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS Fi, màu sơn: vàng – đen, biển kiểm soát 68G1 – 188.30, số máy: 1FC1-038716, số khung: 1FC1-0DY038693, xe đã qua sử dụng;
 - + 01 giấy đăng kí xe mô tô, xe máy số 000270, tên chủ xe Nguyễn Văn M;
 - + 01 nón kết bằng vải, trên nón có chữ “POLO”, đã qua sử dụng;
 - + 01 mũ bảo hiểm màu xám đen, đã bị bong tróc sơn, bên trong mũ bảo hiểm có chữ “NGHĨA PHÁT”, mũ bảo hiểm đã qua sử dụng;
 - + 01 đôi dép nhựa màu đen, trên quai dép có chữ “BITIS”, dép có Size: 42, có kích thước nơi rộng nhất là 11cm, hẹp nhất là 08cm, dài 28,7cm, đã qua sử dụng;
 - + 01 quần tây, loại quần vải màu đen, đã qua sử dụng;
 - + 01 áo sơ mi nam tay dài, màu xám, áo có size: 42, có chữ “BOTTICELLI”, đã qua sử dụng;
 - + 01 áo sơ mi nam tay dài, màu xám, áo có chữ “Donato Vinci”, đã qua sử dụng;
 - + 01 áo sơ mi nam tay dài, loại áo sọc màu xanh xám, áo có chữ “Courreges”, đã qua sử dụng;
 - + 01 cây búa, loại búa đầu đinh, phần đầu búa bằng kim loại có kích thước dài 10,5cm, 01 đầu vuông và 01 đầu dẹp, đầu vuông dùng để đóng đinh có kích thước 2,2cm x 2,2cm, đầu dẹp dùng để nhổ đinh, mặt trước đầu búa có in lõm số “500”. Phần cán búa bằng cây tròn, dài 32cm, trên cán búa có số “25” được viết bằng mực màu đen, búa đã qua sử dụng;

+ 01 cây xà beng bằng kim loại (sắt ô môi) có dạng chữ “L”, dài 48cm, phần đầu dùng để nhỏ đinh dẹp dài 9,4cm. Trên xà beng có in nổi chữ và số “D32” và có dán băng keo màu trắng, trên băng keo có ghi số “32”, đã qua sử dụng;

+ 01 cây tua vít, có tổng chiều dài 27cm, phần cán bằng nhựa màu đen sọc vàng dài 12cm, phần thân vít bằng kim loại màu trắng, đầu vít dẹp, đã qua sử dụng.

+ 01 USB nhãn hiệu “PNY 8GB”, vỏ màu trắng xám.

+ 01 USB nhãn hiệu “TOSHIBA 4GB”, vỏ màu trắng.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 30/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 7 đến 8 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước, gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS Fi, màu sơn: vàng – đen, biển kiểm soát 68G1 – 188.30, số máy: 1FC1-038716, số khung: 1FC1-0DY038693, xe đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000270, tên chủ xe Nguyễn Văn M (xe thuộc sở hữu của bị can Nguyễn Văn H). Do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy gồm:

+ 01 nón kết bằng vải, trên nón có chữ “POLO”, đã qua sử dụng;

+ 01 mũ bảo hiểm màu xám đen, đã bị bong tróc sơn, bên trong mũ bảo hiểm có chữ “NGHĨA PHÁT”, mũ bảo hiểm đã qua sử dụng;

+ 01 đôi dép nhựa màu đen, trên quai dép có chữ “BITIS”, dép có Size: 42, có kích thước nơi rộng nhất là 11cm, hẹp nhất là 08cm, dài 28,7cm, đã qua sử dụng;

+ 01 quần tây, loại quần vải màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 áo sơ mi nam tay dài, màu xám, áo có size: 42, có chữ “BOTTICELLI”, đã qua sử dụng;

+ 01 áo sơ mi nam tay dài, màu xám, áo có chữ “Donato Vinci”, đã qua sử dụng;

+ 01 áo sơ mi nam tay dài, loại áo sọc màu xanh xám, áo có chữ “Courreges”, đã qua sử dụng;

+ 01 cây búa, loại búa thâu đóng đinh, phần đầu búa bằng kim loại có kích thước dài 10,5cm, 01 đầu vuông và 01 đầu dẹp, đầu vuông dùng để đóng đinh có kích thước 2,2cm x 2,2cm, đầu dẹp dùng để nhổ đinh, mặt trước đầu búa có in lõm số “500”. Phần cán búa bằng cây tròn, dài 32cm, trên cán búa có số “25” được viết bằng mực màu đen, búa đã qua sử dụng;

+ 01 cây xà beng bằng kim loại (sắt ô môi) có dạng chữ “L”, dài 48cm, phần đầu dùng để nhổ đinh dẹp dài 9,4cm. Trên xà beng có in nổi chữ và số “D32” và có dán băng keo màu trắng, trên băng keo có ghi số “32”, đã qua sử dụng;

+ 01 cây tua vít, có tổng chiều dài 27cm, phần cán bằng nhựa màu đen sọc vàng dài 12cm, phần thân vít bằng kim loại màu trắng, đầu vít dẹp, đã qua sử dụng.

+ 01 USB nhãn hiệu “PNY 8GB”, vỏ màu trắng xám.

+ 01 USB nhãn hiệu “TOSHIBA 4GB”, vỏ màu trắng.

Do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị để sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường xong cho các bị hại Phan Quang Tr và Từ Thị D số tiền 233.700.000đ và chị Lý Trúc L số tiền 13.017.000đ, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Lý Trúc L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì, về trách nhiệm hình sự xử theo pháp luật.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Phan Quang Tr và Từ Thị D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì, về trách nhiệm hình sự trường hợp bị cáo biết ăn năn hối cải xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo có con còn nhỏ, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo sớm về phụ giúp gia đình, bị cáo không vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Do cần có tiền để tiêu xài cá nhân và chi trả cho việc đánh bạc, Nguyễn Văn H (có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius Fi, màu vàng – đen, biển kiểm soát 68G1-188.30 từ nhà của H thuộc huyện G Q, tỉnh Kiên Giang, khoảng khoảng 10 giờ ngày 25/9/2018 đến nhà của chị Lý Trúc L, thuộc ấp T, xã A, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng nhà đi vắng H lết lút đi vào nhà lấy trộm 01 chiếc lắc vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ 06 phân 9,5 L, trị giá theo kết luận định giá là 13.017.000đ; Tiếp tục ngày 06/3/2019, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius Fi, màu vàng – đen, biển kiểm soát 68G1-188.30 từ huyện G Q, tỉnh Kiên Giang khoảng 8 giờ cùng ngày bị cáo đến nhà của ông Phan Quang Tr và bà Từ Thị D, thuộc ấp D, xã HH, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng nhà đi vắng, H mở khóa cửa nhà và bẻ thanh sắt song cửa sổ rồi đột nhập vào nhà, lén lút để lấy trộm số tiền 137.000.000đ và nhiều loại trang sức bằng vàng, ngọc trai trị giá theo kết luận định giá là 154.300.000đ. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn H đã lấy trộm được là **304.317.000đ**.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn H chiếm đoạt trị giá là **304.317.000đ** đồng, đủ cơ sở kết luận. Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo H lợi dụng sơ hở của các bị hại vợ chồng bà L và vợ chồng bà D nhà không người trông giữ, đột nhập vào nhà lấy trộm tiền mặt, vàng và trang sức có giá trị khác của các bị hại, mục đích bị cáo trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân và đánh bạc nên bắt chấp thủ đoạn vừa lén lút, vừa liêu lĩnh và tinh vi. Hậu quả và tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn là tội phạm rất nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và rất nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

Đối với hành vi tham gia đánh bạc của Nguyễn Văn H tại xã L T, huyện GR, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã có công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GR để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của Hình Tân A, Trần Thị Ch, Lê Toàn N lấy số tiền do bị cáo Nguyễn Văn H trả nợ và Thị T nhận 01 chiếc nhẫn do bị cáo Nguyễn Văn H tặng cho, do không biết tài sản do bị cáo Nguyễn Văn H trộm cắp mà có và sử dụng tiền do trộm cắp mà có để mua nhẫn, nên không xử lý.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H có tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần phạm tội trộm cắp tài sản: Ngày 19/12/1997, bị Tòa án nhân dân huyện GR, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; Ngày 14/01/2000, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”, đã được xóa án tích.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho các bị hại; bị hại D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H từ 7 đến 8 năm tù là có căn cứ, có cơ sở.

Bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 09/QĐ-VKS-HS ngày 30/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

- Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Lý Trúc L đã nhận lại trị giá tài sản số tiền 13.017.000đ; Từ Thi D và Phan Quang Tr đã nhận lại tiền mặt và trị giá tài sản với số tiền 233.700.000đ và các bị hại không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm, Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2019.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước, gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS Fi, màu sơn: vàng – đen, biển kiểm soát 68G1 – 188.30, số máy: 1FC1-038716, số khung: 1FC1-0DY038693, xe đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000270, tên chủ xe Nguyễn Văn M (xe thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn H do bị cáo mua lại chưa sang tên). Do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy gồm:

- + 01 nón kết bằng vải, trên nón có chữ “POLO”, đã qua sử dụng;
 - + 01 mũ bảo hiểm màu xám đen, đã bị bong tróc sơn, bên trong mũ bảo hiểm có chữ “NGHĨA PHÁT”, mũ bảo hiểm đã qua sử dụng;
 - + 01 đôi dép nhựa màu đen, trên quai dép có chữ “BITIS”, dép có Size: 42, có kích thước nơi rộng nhất là 11cm, hẹp nhất là 08cm, dài 28,7cm, đã qua sử dụng;
 - + 01 quần tây, loại quần vải màu đen, đã qua sử dụng;
 - + 01 áo sơ mi nam tay dài, màu xám, áo có size: 42, có chữ “BOTTICELLI”, đã qua sử dụng;
 - + 01 áo sơ mi nam tay dài, màu xám, áo có chữ “Donato Vinci”, đã qua sử dụng;
 - + 01 áo sơ mi nam tay dài, loại áo sọc màu xanh xám, áo có chữ “Courreges”, đã qua sử dụng;
 - + 01 cây búa, loại búa đầu búa bằng kim loại có kích thước dài 10,5cm, 01 đầu vuông và 01 đầu dẹp, đầu vuông dùng để đóng đinh có kích thước 2,2cm x 2,2cm, đầu dẹp dùng để nhổ đinh, mặt trước đầu búa có in lõm số “500”. Phần cán búa bằng cây tròn, dài 32cm, trên cán búa có số “25” được viết bằng mực màu đen, búa đã qua sử dụng;
 - + 01 cây xà beng bằng kim loại (sắt ô môi) có dạng chữ “L”, dài 48cm, phần đầu dùng để nhổ đinh dẹp dài 9,4cm. Trên xà beng có in nổi chữ và số “D32” và có dán băng keo màu trắng, trên băng keo có ghi số “32”, đã qua sử dụng;
 - + 01 cây tua vít, có tổng chiều dài 27cm, phần cán bằng nhựa màu đen sọc vàng dài 12cm, phần thân vít bằng kim loại màu trắng, đầu vít dẹp, đã qua sử dụng.
 - + 01 USB nhãn hiệu “PNY 8GB”, vỏ màu trắng xám.
 - + 01 USB nhãn hiệu “TOSHIBA 4GB”, vỏ màu trắng.
- Do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị để sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Lý Trúc L; Từ Thi D và Phan Quang Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo H bồi thường thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Ấn